TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2026/HS-PT
Ngày 28 tháng 5 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Toàn
***Các thẩm phán*:** Ông Trần Đình Chi
Bà Lê Thị Thu Huyền

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Hồng Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Vũ Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2026/TLHS-PT ngày 04 tháng 3 năm 2026 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ với Bản án hình sơ thẩm số: 16/2026/HS-STngày 03 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3-Phú Thọ.

Bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Văn Đ1; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 08 năm 1973, tại: tỉnh Phú Thọ; Căn cước công dân số: 025073012928; Cấp ngày: 28 tháng 6 năm 2021; Nơi cấp: Cục C2 về TTXH – Bộ C3; Nơi thường trú: Khu B, xã H, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở hiện tại: Khu B, xã H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bàTrần Thị Ê (đã chết); có vợ Nguyễn Thị N; có 02 con: con lớn sinh 2003; nhỏ sinh 2008; Tiền án, tiền sự: Không;

Tại Bản án số 19/ST ngày 24/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Văn Đ1, về tội đánh bạc; phạt tiền 5.000.000 đồng, án phí hình sự 200.000đ; bị cáo đã chấp hành xong bản án (án phí ngày 24/4/2015 tiền phạt ngày 13/8/2015).

Tại Quyết định số 113 ngày 27/8/2018 của Công an huyện C, tỉnh Phú Thọ, xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, phạt tiền đối với Nguyễn Văn Đại số tiền 1.500.000 đồng; bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 28/8/2018.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" hiện đang tại ngoại tại xã H, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 15/9/2025, Công an xã C, tỉnh Phú Thọ nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại quán bán nước của gia đình bà Bùi Thị T, sinh năm 1968, trú tại khu C, T, xã C đang diễn ra hành vi đánh bạc dưới hình thức mua, bán số lô, số đề.

Tổ công tác Công an xã C đã tiến hành xác minh, lập biên bản sự việc. Bà Bùi Thị T thừa nhận hành vi mua số lô, số đề của Nguyễn Ngọc T1 trong ngày 15/9/2025 với tổng số tiền 1.630.000 đồng. Bà T tự nguyện giao nộp các vật chứng liên quan gồm: mảnh giấy ghi số lô, số đề; bút bi; điện thoại di động Samsung Galaxy A20.

Từ việc phát hiện, xử lý hành vi đánh bạc của bà Bùi Thị T và Nguyễn Ngọc T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã mở rộng điều tra, tiến hành triệu tập, làm việc với những người có liên quan. Qua đó xác định: Nguyễn Ngọc T1 không chỉ bán số lô, số đề cho bà T mà còn trực tiếp mua số lô, số đề của Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1973, trú tại xã H, tỉnh Phú Thọ.

Tiếp tục mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra xác định Nguyễn Văn Đ1 còn bán số lô số đề cho Phạm Văn T2, Hoàng Hảo C và Nguyễn Ngọc T1, đồng thời Đại chuyển bảng số lô, số đề cho Nguyễn Thị T3, sinh năm 1982, trú tại xã H, tỉnh Phú Thọ để hưởng hoa hồng.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận cách thức đánh bạc như sau:

Nguyễn Văn Đ1 có quen biết với Nguyễn Thị T3, sinh năm 1982, trú tại khu X, xã H, tỉnh Phú Thọ. Trưa ngày 15/9/2025, Đ1 gặp T3 tại khu vực bến đò Tình Cương. Tại đây, Đ1 đặt vấn đề được làm trung gian chuyển bảng số lô, số đề cho T3 thì được T3 đồng ý và hướng dẫn Đ1 kết bạn qua ứng dụng Zalo với tài khoản Zalo của T3 có tên "Dưa Hấu". Đ1 và T3 thống nhất cách thức thực hiện như sau: hằng ngày, sau khi nhận các số lô, số đề của khách mua, Đ1 sử dụng tài khoản Zalo có tên "Nguyễn Đ1" chuyển toàn bộ nội dung các số lô, số đề này đến tài khoản Zalo "Dưa Hấu" của T3. Khi nhận được tin nhắn, nếu T3 thả biểu tượng "tim" vào tin nhắn thì được hiểu là đồng ý nhận bảng số lô, số đề do Đ1 chuyển sang.

Về thỏa thuận hưởng lợi, hai bên thống nhất: đối với số lô, T3 bán cho Đ1 với giá 22.000 đồng/01 điểm lô, Đ1 được hưởng chênh lệch 1.000 đồng/01 điểm lô; đối với số đề, Đ1 được hưởng hoa hồng 27% trên tổng số tiền đề. Kết thúc mỗi

ngày, Đ1 trực tiếp đến nhà T3 để đối chiếu kết quả thắng, thua và thanh toán bằng tiền mặt.

Về cách thức đánh bạc: Các đối tượng thỏa thuận lấy kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày làm căn cứ xác định thắng, thua. Đối với số lô, lấy 02 số cuối của tất cả các giải trong kết quả xổ số để so sánh; 01 điểm lô thu 23.000 đồng, nếu trúng 01 điểm lô được hưởng 80.000 đồng. Đối với số đề, lấy 02 số cuối của giải đặc biệt để so sánh; trúng 1.000 đồng tiền đề được hưởng 80.000 đồng. Cách thức thực hiện việc đánh bạc là các đối tượng soạn các số lô, số đề rồi gửi tin nhắn từ điện thoại của mình đến điện thoại của người cùng đánh bạc; người nhận tin nhắn nhắn lại thì được xác định là đã đồng ý đánh bạc (hoặc gọi trực tiếp). Nội dung tin nhắn thường là các dãy ký hiệu chữ và số (ví dụ: "bo" là bộ, "lo" là lô, "d" là điểm, "n" là nghìn đồng, "nts" là nghìn đồng trên số, "dts" là điểm trên số, "ms" là mỗi số…). Sau khi đối chiếu kết quả xổ số, việc thanh toán tiền thắng, thua được các đối tượng thực hiện vào ngày hôm sau.

Hành vi của các bị cáo và những người có liên quan diễn ra cụ thể như sau:

Ngày 15/9/2025, bà Bùi Thị T, sinh năm 1960, trú tại khu C, T, xã C, tỉnh Phú Thọ biết Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1974, trú tại khu B, P, xã H, tỉnh Phú Thọ có nhận ghi số lô, số đề, bà T đã đưa trước cho T1 số tiền 850.000 đồng để mua số lô, số đề.

* Hồi 15 giờ 20 phút cùng ngày, bà T gửi hình ảnh ghi các số lô, số đề qua ứng dụng Messenger cho T1 mua các con số:

Số đề: 90, 09, 62, 68, 57, 38, 28, 88 mỗi số 30.000₫ (ba mười nghìn đồng); số đề 63, 64, 65, 66, 67, 96 mỗi số 50.000₫ (năm mươi nghìn đồng); số đề 62, 69 mỗi số 100.000₫ (một trăm nghìn đồng); số đề 68 là 200.000₫ (hai trăm nghìn đồng); tổng số tiền mua số đề là 940.000₫ (chín trăm bốn mươi nghìn đồng), anh T1 cắt lại cho bà T tiền hoa hồng là 180.000 đồng, bà T phải trả 760.000 đồng;

Số lô: 90 là 10₫ và số lô 77 là 20d, anh T1 bán với giá 23.000đ/01 điểm lô; số tiền lô là 690.000đ (sáu trăm chín mươi nghìn đồng);

Tổng số tiền bả T mua số lô, số đề ngày 15/9/2025 là 1.630.000đ, trừ đi số tiền triết khấu hoa hồng 180.000đ, số tiền bà T phải trả là 1.450.000đ (một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng); anh T1 trừ đi số tiền bà T đã đưa trước đó và nhắn tin lại cho bà T "1450- 850-600- ok" tức là anh T1 đã đồng ý bán các số lô, số đề trên cho bà T; bà T còn nợ anh T1 600.000 đồng. Số tiền này bà T chưa trả cho anh T1.

Sau khi nhận các số lô, số đề của bà T, Nguyễn Ngọc T1 giữ lại để trực tiếp tính toán thắng, thua với bà T; số tiền bà T đã đưa, T1 sử dụng để mua số lô, số đề khác của Nguyễn Văn Đ1 như sau:

* Hồi 15 giờ 30 ngày 15/09/2025, anh Nguyễn Ngọc T1 nhắn tin từ tài khoản Zalo của anh T1 là "Tho Minh" đến tài khoản zalo "Nguyễn Đ1" liên kết với số điện thoại 0926.167.222 của anh Đại để mua số lô, số đề, cụ thể:

- Số đề gồm các số: 69 là 1.025.000 đồng; số đề 96, 20, 22 mỗi số 25.000 đồng; 29 = 100.000 đồng; kép 2, 5 mỗi kép 100.000 đồng (kép 2 gồm các số: 22, 77, 27, 72; kép 5 gồm: 55, 00, 05, 50), tổng số tiền mua số đề là 1.400.000 đồng; anh Đ1 cho anh T1 hưởng hoa hồng là 27% trên tổng số tiền mua số đề.

- Số lô gồm các số: 94, 49 mỗi số 10 điểm, với giá 22.000 đồng/1 điểm; tổng tiền là 440.000 đồng. Sau khi nhận tin nhắn Đ1 nhắn tin lại "Ok" tức là đồng ý nhận các số lô, số đề trên của anh T1.

Tổng số tiền anh T1 mua số lô, số đề ngày 15/9/2025 là 1.840.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng vào tối cùng ngày, anh T1 không trúng thưởng. Anh T1 chưa trả tiền mua số lô, số đề cho Đ1.

* Hồi 16 giờ 10 phút ngày 15/9/2025, anh Hoàng Hảo C sử dụng số điện thoại 0332081914 gọi đến số điện thoại 0926167.222 của Đ1 mua số lô, số đề; anh C đọc các số muốn mua, Đ1 ghi các số này ra một mặt của chiếc phong bì để tổng hợp, cụ thể:

- Các Số đề gồm: 64 = 50.000đ; 41, 46 mỗi số 50.000đ; 58, 19, 14 mỗi số 20.000đ; 69 = 150.000đ; 53, 36, 68, 29, 96, 91 mỗi số 10.000đ; tổng số tiền mua số đề là 420.000 đồng. Đại triết khấu cho C 20 % tiền mua số đề.

- Số lô gồm: 82, 02, 20, 67, 76, 24, 42, 53, 89 mỗi số 5 điểm; 89 = 10 điểm; 98 = 20 điểm; với giá 23.000đ/ 1điểm lô; Tổng lô là 1.725.000đồng.

Tổng số tiền anh C mua số lô, số đề ngày 15/9/2025 là 2.145.000 đồng,

Đến tối cùng ngày, sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng, xác định anh C trúng thưởng 50.000đ số đề 46 được 3.500.000 đồng; số lô 82, 24 mỗi số 5 điểm được 800.000 đồng.

Số tiền trúng thưởng của anh C là 4.300.000 đồng.Tổng số tiền Chiến Đánh bạc với Đ1 cả tiền đánh bạc và tiền trúng thưởnglà 6.445.000 đồng(Sáu triệu bốn trăm bốn lăm ngàn đồng)**.** Số tiền trên, Đ1 và chiến chưa thanh toán với nhau.

* Hồi 17 giờ 13 phút, ngày 15/9/2025, Phạm Văn T2 nhắn tin từ số điện thoại 0326110456 lưu trong danh bạ của Đ1 là "Anh Tuấn" với nội dung mua số lô, số đề cụ thể như sau:

- Các số lô gồm: số lô 62, 48 mỗi số 10 điểm; lô 26 = 15 điểm; 84 = 25 điểm; lô 26 = 5 điểm; lô 40, 32 mỗi số 10 điểm; lô 73, 78 mỗi số 20 điểm; lô 71 = 30 điểm, với giá 22.500đ/01 điểm lô. Tổng tiền là 3.487.500 đồng.

- Các số đề gồm: dây 14 (gồm các số 14, 19, 41, 46, 64, 69, 91, 96) = 80.000đ; đề 46 = 50.000đ, đề 96 = 100.000đ; đề 41, 91, 69 mỗi số 20.000đ; đề 51, 56, 26, 50 mỗi số 10.000đ. Tổng là 330.000 đồng. Đại triết khấu cho anh T2 20% trên tổng số tiền mua số. Đ1 nhắn tin lại "Ok" tức là đồng ý bán các số lô, số đề trên cho anh T2.

Tổng số tiền anh T2 mua số lô, số đề ngày 15/9/2025 là 3.817.500 đồng;

Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng tối cùng ngày, xác định anh T2 trúng thưởng, cụ thể: số đề 46 trúng thưởng 60.000 đồng = 4.200.000 đồng. Số lô: 15 điểm số lô 26; 25 điểm số lô 84; 5 điểm số lô 26; 10 điểm số lô 32; số tiền anh T2 trúng thưởng số lô là 4.400.000 đồng. Số tiền anh T2 trúng thưởng số lô, số đề là 8.600.000 đồng. Tổng số tiền Đ1 đánh bạc với T2 cả tiền đánh bạc và tiền trúng thưởnglà 12.417.500 đồng. (Mười hai triệu ốn tram mười bảy ngàn nm tram đồng). Số tiền trên anh Đ1 và anh T2 chưa thanh toán với nhau.

Như vậy Tổng số tiền Đ1 đã đánh bạc với T1, C, T2 là 7.802.500 đồng; tổng số tiền trúng thưởng của các đối tượng là 12.900.000 đồng; Tổng cộng cả tiền đánh bạc và tiền trúng thưởng là 20.702.500 đồng.

Sau khi nhận mua các số lô, số đề của anh T1, anh T2 và anh C, Đ1 không chuyển tất các số này mà lọc ra những số người chơi đánh nhiều tiền và có khả năng trúng thưởng chuyển cho T3 để nhận phần trăm hoa hồng, có số thì Đ1 chuyển tất nhưng có số Đ1 chỉ chuyển đi một phần; các số lô, số đề còn lại, Đ1 giữ lại để tự tính toán thắng thua với người chơi, cụ thể:

* Hồi 17 giờ 28 phút ngày 15/09/2025, Đ1 nhắn tin từ tài khoản zalo "Nguyễn Đ1" đến tài khoản Zalo "Dưa Hấu" của chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1982, trú tại khu X, xã H, tỉnh Phú Thọ để chuyển số lô, số đề đã nhận của các con bạc, cụ thể:

- Số lô: Gồm các số: 49, 94, 59, 95 mỗi số 55 điểm; 19, 91 mỗi số 10 điểm; 21 là 20 điểm.

Trong đó, các số 19, 91, 21, 95, 59 là Đại tự mua; các số 49, 94 Đại mua thêm mỗi số 45 điểm. Giá mua là22.000 đồng/điểm**.** Tổng số lô là260 điểm = 5.720.000 đồng. (Sốchuyển bảng**:** 20 điểm =440.000 đồng; SốĐại tự đánh với T3**:** 240 điểm = 5.280.000 đồng**.**

- Số đề: Gồm các số: 69 = 1.040.000 đồng; 96, 29 mỗi số 40.000 đồng; 49, 94, 59, 95 mỗi số 500.000 đồng; số 21 = 100.000 đồng. Tổng tiền mua số đề là 3.220.000 đồng, trong đó: Số chuyển bảng: 3.120.000 đồng; Số Đại tự đánh**:** 100.000 đồng. Chị T3 triết khấu cho Đ1 27% trên tổng số tiền mua số đề.

Tổng số tiền Đ1 mua số lô, số đề và chuyển cho chị T3 trong ngày là 8.940.000 đồng, trong đó: Tiền chuyển bảng**:** 3.560.000 đồng (lô 440.000 đồng, đề 3.120.000 đồng); Tiền Đại tự đánh với T3**:** 5.380.000 đồng. **(**lô**:** 5.280.000 đồng**;** đề**:** 100.000 đồng**).**

Sau khi có kết quả xổ số, số tiền chuyển bảng không trúng, còn số tiền Đại tự đánh với T3 trúng thưởng 6.000.000 đồng. Tổng số tiền là 14.940.000đồng. Sau khi trừ tiền mua và triết khấu hoa hồng và tính thắng thua, Đ1 còn phải thanh toán cho chị T3 2.070.000 đồng, số tiền này đã được Đ1 thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt trong tối cùng ngày.

Ngoài ra, Đ1 không bán số lô, số đề cho người nào khác.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Văn Đ1 sử dụng vào việc đánh bạc và chuyển bảng là 35.642.500 đồng. Trong đó, số tiền 3.560.000 đồng là tiền Nguyễn Văn Đ1 chuyển bảng cho Nguyễn Thị T3 để hưởng hoa hồng. Vì vậy, số tiền đánh bạc mà Nguyễn Văn Đ1 phải chịu trách nhiệm hình sự là 32.082.500 đồng.

Quá trình điều tra vụ án, các bị cáo và những người liên quan đã tự giác giao nộp đồ vật, tài sản. Cơ quan điều tra đã thu giữ của Bùi Thị T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20, màu đen, số sê-ri R58M53F24TT, IMEI 1: 3570861092421535, IMEI 2: 357087109421533, không gắn sim; 01 mảnh giấy bìa bị xé nham nhở, kích thước (16,5 x 14,5) cm, một mặt có ghi các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu xanh, mặt còn lại có in chữ "THĂNG LONG"; 01 chiếc bút bi nhãn hiệu "TL 027", vỏ trong suốt, mực màu xanh. Thu giữ của Nguyễn Ngọc T1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno7, màu đen, IMEI 1: 862765050769053, IMEI 2: 862765050769046, gắn sim số 0895728215. Thu giữ của Hoàng Hảo C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, vỏ nhựa màu đỏ, model Fami28, IMEI 1: 353747943087196, IMEI 2: 353747943087204, gắn sim số 0332081914. Thu giữ của Nguyễn Văn Đ1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30s, màu đen, số sê-ri R9PT4011C1W, IMEI 1: 358452981419477, IMEI 2: 359488421419478, gắn sim số 0926167222; 01 phong bì giấy hình chữ nhật, kích thước (17,8 x 10,6) cm, một mặt có ghi chữ, số, ký hiệu bằng mực màu xanh, phía dưới có chữ ký của Nguyễn Văn Đ1.

Đối vớiChiếc điện thoại Nguyễn Thị T3 dùng để nhắn tin chuyển số lô, số đề với Nguyễn Văn Đ1 (iPhone 11 màu xanh đen) do sử dụng sim không chính chủ nên không nhớ số thuê bao, sau khi nghe tin Đ1 bị bắt đã ném xuống sông H; chiếc điện thoại Phạm Văn T2 dùng để nhắn tin chuyển số lô, số đề cho Nguyễn Văn Đ1 là điện thoại màn hình đen trắng, không rõ nhãn hiệu, bị cháu nhỏ trong gia đình làm vỡ và vứt bỏ, không tìm thấy, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Trong quá trình điều tra, Bùi Thị T đã tự giác nộp lại số tiền 780.000 đồng; Nguyễn Ngọc T1 tự giác nộp lại số tiền 2.690.000 đồng; Hoàng Hảo C tự giác nộp lại số tiền 2.145.000 đồng; Phạm Văn T2 tự giác nộp lại số tiền 3.817.500 đồng; Nguyễn Văn Đại tự G nộp lại số tiền 19.769.400 đồng; Nguyễn Thị T3 tự giác nộp lại số tiền 8.070.600 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Đ1, T3, T2, C đều khai nhận hành vi đánh bạc của mình đúng như nội dung đã được làm rõ. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, kết quả xác minh số tiền sử dụng vào việc đánh bạc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số:16/2026/HS-STngày 03 tháng 02 năm 2026của Tòa án nhân dân khu vực 3-Phú Thọ đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 38; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn Đ1.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ1 phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ1 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày10/02/2026, bị cáo Nguyễn Văn Đ1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng hình phạt tiền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ1. Sửa Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 35của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ1 phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đại T4 70.000.000đồng đến 80.000.000đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ1 phải không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ1 trong hạn luật định được xem xét, giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 15/9/2025, Nguyễn Văn Đ1 đã đánh bạc trái phép dưới hình thức mua, bán số lô, số đề với Phạm Văn T2, Hoàng Hảo C, Nguyễn Ngọc T1 và Nguyễn Thị T3, tổng số tiền đánh bạc là 35.642.500đồng. Trong đó với Nguyễn Ngọc T1 là 1.840.000đ; với Hoàng Hảo C là 6.445.000đ; với Phạm Văn T5. Tổng số tiền là 20.702.500đ. Đối với Nguyễn Thị T3 số tiền là 14.940.000đ, trong đó chuyển bảng cho T3 số tiền 3.560.000đ, Đ1 đánh thêm số lô, số đề với T3 số tiền 5.380.000đ, so kết quả Đ1 trúng thưởng 6.000.000đ.

Cấp sơ thẩm xác định hành vi chuyển bảng số lô, số đề giữa Nguyễn Văn Đ1 và Nguyễn Thị T3 chỉ là quan hệ mua, bán nhằm hưởng chênh lệch, hoa hồng,

không có sự phân công, điều hành, lôi kéo người tham gia, không hình thành ổ nhóm, đường dây tổ chức đánh bạc. Số tiền chuyển bảng của Đ1 cho T3 là 3.560.000 đồng (dưới 20.000.000đ), các bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc kết án về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc. Do đó, hành vi của Đ1 và T3 chưa đủ căn cứ xử lý về tội *"Tổ chức đánh bạc"* theo Điều 322 Bộ luật Hình sự nhưng căn cứ Nghị quyết 01/2010 của Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi này của bị cáo truy tố về tội Đánh bạc. Do vậy xác định số tiền bị cáo tham gia đánh bạc là 35.642.500đồng, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử hành vi nêu trên của bị cáo phạm tội "Đánh bạc" Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ1, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào nhân thân, mức độ phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Đại Đ2 xử phạt bị cáo mức án 07 tháng tù là phù hợp.Tại cấp phúc thẩm bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt theo hướng chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn là hình phạt tiền với mức thấp nhất, xét thấy: Bị cáo Nguyễn Văn Đ1 là người trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc. Bị cáo có nhân thân nhưng đã được xóa án tích, căn cứ khoản 9 Điều 2 của Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật hình sự thì bị cáo Nguyễn Văn Đ1 phạm tội lần này được tính là phạm tội lần đầu. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 do "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải". Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu mới là ủng hộ quỹ vì người nghèo xã H, tỉnh Phú Thọ 2.000.000đồng, bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Điểm đ khoản 1 Điều 3 của Bộ luật hình sự quy định đối với người phạm tội:*"Đối với người lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, thì có thể áp dụng hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù..."*.

Điểm a khoản 1 điều 35 của Bộ luật hình sự quy định: Phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính đối với các trường hợp sau đây: *"Người phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng do Bộ luật này quy định"*.

Do bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Mặt khác bị cáo Nguyễn Văn Đ1 có thêm tình tiết mới nêu trên, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ1, sửa bản án hình sự sơ thẩm, theo hướng chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn là hình phạt tiền, buộc bị cáo phải nộp một khoản tiền vào ngân sách nhà nước cũng đủ để giáo dục,

cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội lao động ngoài xã hội và tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc gia đình của bị cáo.

[4] Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát, chuyển hình phạt của bị cáo sang hình phạt tiền là phù hợp với pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ1. Sửa phần Quyết định của Bản án sơ thẩm số 16/2026/HS-ST ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ1 phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn văn Đ1 70.000.0000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị .

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 3-Phú Thọ;
- TAND khu vực 3-Phú Thọ;
- THAHS Công an tỉnh Phú Thọ;
- VPCQCSĐT Công an Tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 3-Phú Thọ;
- TB UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Toàn